

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HC-ST

Ngày 16-9-2022

Vụ kiện Quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cù Thị Lan và ông Lê Ngọc Tâm

-Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 75/2022/TLST-HC ngày 26/4/2022, về việc “*Kiến quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-HC, ngày 26/8/2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Y Đ (đã chết vào ngày 16/5/2022); địa chỉ: Xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Y Đ: Bà H’L – sinh năm 1971; ông Y V – sinh năm 1998; bà H’ G – sinh năm 1995; cùng địa chỉ: Xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; ông Y V có mặt, bà H’L và bà H’ G vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H’L, ông Y V, bà H’ G: Ông Võ Ngọc C, sinh năm 1979; địa chỉ: Thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người bị kiện:

+ Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị Minh T – C/v: Phó chủ tịch UBND huyện K; vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Phan Xuân L – C/v: Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K; vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H1 – C/v: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Đắk Lắk vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Trần Minh L – C/v: Phó giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà H'B – sinh năm 1989; địa chỉ: Xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Ông Y T – sinh năm 1962; địa chỉ: Xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người làm chứng: Bà H' B1; địa chỉ: Xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- Người phiên dịch: Ông Y T1, sinh năm 1991; địa chỉ: Xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Võ Ngọc C – Là người đại diện theo uỷ quyền của người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Y Đ, gồm bà H'L, ông Y V, bà H' G trình bày:**

Năm 1975, gia đình bố mẹ ông Y Đ có khai hoang 01 thửa đất; hiện nay có đặc điểm hiện nay như sau:

- + Phía Đông giáp đất H'B;
- + Phía Tây giáp đường đi;
- + Phía Nam giáp đất ông Y V1 (M C);
- + Phía Bắc giáp đất ông Phước.

Diện tích khoảng 1700m².

Tọa lạc tại: Xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Diện tích đất này do chị ruột ông Y Đ là bà H' B1 quản lý sử dụng mà không tranh chấp với ai. Đến khoảng năm 1995 bà H' B1 cho lại phần thửa đất (nay là thửa số 419, trước đây là số 240a, tờ bản đồ số 22, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) cho em trai là ông Y Đ. Sau khi cho ông Y Đ thì ông Y Đ có làm một căn nhà gỗ trên đất và sử dụng, canh tác trồng cây cà phê, cây tiêu, sầu riêng cho đến nay và không tranh chấp với ai. Hiện nay gia đình ông Y Đ phát hiện đất này của gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng nhầm cho người khác, cụ thể như sau:

+ Cấp cho hộ ông Y T (người có đất cạnh bên) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: U 198485; Thửa số: 240a; Tờ bản đồ số: 22, do UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/03/2002, vào sổ cấp số: 333726 QSDĐ/CH. Diện tích: 1.510m, trong đó có 400 m² đất ở; 1.110 m² đất trồng cà phê.

+ Cấp cho bà H'B (người có đất cạnh bên) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CM 216159; Thửa số 419; Tờ bản đồ số: 22, do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/02/2018, vào sổ cấp số: CS/01259 Diện tích: 1.510m², trong đó có 400m² đất ở; 1.110m² đất trồng cà phê. Lý do cấp: Đổi mới giấy chứng nhận là gia đình ông Y T tặng cho con gái là bà H'B quyền sử dụng đất này.

Sau nhiều lần gia đình ông Y Đ và gia đình bà H'B thương lượng, hòa giải bằng cách làm thủ tục để gia đình ông Y Đ được đứng tên chủ sử dụng trong giấy chứng nhận trên cho đúng thực tế nhưng cuối cùng không có sự thống nhất chung. Hiện nay đất này gia đình ông Y Đ vẫn sử dụng đúng ranh giới của mình và không có bất kỳ tranh chấp gì với ai, chỉ có duy nhất việc cấp các giấy chứng nhận nêu trên là không chính xác tên người chủ sử dụng. Việc này gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Y Đ cũng như các gia đình liên quan. Để gia đình ông Y Đ cũng như các gia đình liên quan được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng với vị trí, sơ đồ đo đạc thực tế hiện tại theo quy định của pháp luật thì cần phải thu hồi, hủy bỏ các giấy chứng nhận đã cấp sai có liên quan.

Theo đơn khởi kiện, ông Y Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: U 198485 do UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/03/2002 cho hộ ông Y T; đối với thửa đất số 240a; tờ bản đồ số 22; tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CM 216159; do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/02/2018 cho bà H'B; đối với thửa đất số 419; tờ bản đồ số 22; tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

*** Quá trình giải quyết vụ án, bà Ngô Thị Minh T – Là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk trình bày:**

- Về trình tự, thủ tục trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 198485 do cho Y T:

Thực hiện Thông tư số 346/1998/TT-ĐC, ngày 16/3/1998 của Tổng cục Địa chính hướng dẫn thủ tục đăng ký đất, lập hồ sơ Địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện. UBND xã H đã tiến hành tổ chức đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đồng loạt) cho chủ sử dụng. Năm 2000 hộ ông Y T nộp đơn đăng ký quyền sử dụng đất tại UBND huyện K với thửa đất 240a, tờ bản đồ 22, diện tích 1.510 m² tại xã H.

Ngày 03/01/2002 UBND xã H đã tổ chức xét duyệt đơn đăng ký quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (Có biên bản kèm theo). Cùng ngày UBND xã H ban hành thông báo số 01/TB-UB thông báo 78 hồ sơ đăng ký đất đã được Hội đồng đăng ký đất xã H xét duyệt trong đó có hồ sơ của hộ ông Y T (thửa đất 240a, tờ bản đồ 22, diện tích 1.510 m² tại xã H).

Ngày 28/01/2002 UBND xã H có Biên bản về việc kết thúc công khai hồ sơ đăng ký đất. Kết quả trong thời gian 15 ngày công khai đã tiếp nhận 0 (không) đơn khiếu nại về đất, trong đó đã thẩm tra, giải quyết 0 (không) không đơn khiếu nại về đất. Như vậy, không có tình trạng tranh chấp khiếu nại.

Ngày 05/02/2002 UBND xã H' Gửi tờ trình 01/TT-UB đề nghị UBND huyện K và cơ quan Địa chính các cấp xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ sử dụng đất đủ điều kiện và xử lý các trường hợp vi phạm chính sách đất đai.

Ngày 22/03/2002 Phòng Nông nghiệp Địa chính huyện K được UBND huyện giao thẩm quyền kiểm tra, thẩm định hồ sơ đã trình UBND huyện phê duyệt 78 trường hợp đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận trong đó có hộ ông Y T.

Ngày 25/3/2002 UBND huyện K ra Quyết định số 163/2002/QĐ-UB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ sử dụng đủ điều kiện tại xã H trong đó có hộ ông Y T là chủ sử dụng đất đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận.

UBND huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 198485 ngày 25/2/2002 cho hộ ông Y T.

- Quan điểm của UBND huyện K về yêu cầu của người khởi kiện:

Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Y T, UBND huyện thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai là đúng với trình tự, thủ tục tại thời điểm thực hiện các thủ tục trên. Đối với nội dung yêu cầu của người khởi kiện thì đề nghị Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

*** Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn H1 – Là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk trình bày:**

Ngày 25/03/2002, UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 198485 cho hộ ông Y T, trú tại xã H, huyện K đối với thửa đất số 240a, tờ bản đồ số 22, diện tích 1.510m², mục đích sử dụng đất: 400 m² đất ở và 1.110 m² đất trồng cây hàng năm, địa chỉ thửa đất: xã H, huyện K.

Trong quá trình sử dụng đất, hộ ông Y T thực hiện tặng cho quyền sử dụng thửa đất nêu trên cùng các thửa đất khác của hộ ông Y T cho con gái là bà H'B, sinh năm 1989, trú tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, việc thực hiện thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất được Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND huyện K tiếp nhận theo Phiếu tiếp nhận và trả kết quả số 18000776/BĐ-CNKP, ngày 02/02/2018, thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký biến động đất đai và tài sản gắn liền với đất (mẫu 09/đk); 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trong đó có Giấy chứng nhận số hiệu U 198485); 02 Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (trong đó có hợp đồng tặng cho đối với thửa đất số 240a, tờ bản đồ số 22 được Phòng công chứng số 02 lập công chứng ngày 02/02/2018 theo số công chứng 1092, quyền số 01; Các tờ khai thuế theo quy định.

Sau khi kiểm tra hồ sơ, Chi nhánh thực hiện chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Chi cục thuế huyện K. Căn cứ Thông báo số về việc nộp lệ phí trước bạ nhà đất và Thông báo về việc nộp thuế thu nhập cá nhân của Chi cục thuế huyện K ngày 05/02/2018, Chi nhánh chuyển hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét ký cấp giấy chứng nhận. Ngày 09/02/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 216159 cho bà H'B.

Qua kiểm tra trình tự thủ tục thực hiện hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất nêu trên, nhận thấy: Trình tự thủ tục thực hiện theo đúng quy định tại Điều 79 Nghị định số

43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận theo đúng quy định tại Khoản 1, Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về yêu cầu khởi kiện:

Việc Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp Giấy chứng nhận số CM 216159 ngày 09/02/2018 là đúng theo trình tự thủ tục quy định của pháp luật trên cơ sở thực hiện các quyền của người sử dụng đất được xác lập trên các văn bản được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật. Đối với Giấy chứng nhận số hiệu U 198485 do UBND huyện K cấp ngày 25/03/2002 cho hộ ông Y T, do thực hiện thủ tục tặng cho nên đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K quản lý thu hồi theo quy định tại Khoản 3, Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

*** Quá trình H' Giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Y T trình bày:**

Về nguồn gốc đất tôi đang sinh sống là do Nông trường C cấp khoảng năm 1986; diện tích bao nhiêu và thửa đất số bao nhiêu thì tôi không biết.

Vào ngày 25/03/2002 gia đình tôi được UBND huyện K cấp Giấy CNQSD đất số U 198485 cho gia đình tôi; tuy nhiên UBND huyện K đã cấp sai số thửa đất cho gia đình tôi, nhưng vì không biết số thửa đất nên chúng tôi cũng không biết là UBND cấp sai. Đến khi ông Y Đ sau này đến mua đất của bà H' B1 và ông Y Đ khởi kiện yêu cầu hủy Giấy CNQSD đất số U 198485 do UBND huyện K cấp ngày 25/03/2002 cho hộ ông Y T (là tôi) thì chúng tôi mới biết là bìa đồ của chúng tôi bị cấp sai số thửa đất.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Y Đ về yêu cầu hủy Giấy CNQSD đất số U 198485 do UBND huyện K cấp ngày 25/03/2002 cho hộ của tôi (ông Y T) đối với thửa đất số 240a; tờ bản đồ số 22; diện tích 1.510m²; tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì tôi có ý kiến như sau: Chúng tôi đồng ý hủy Giấy CNQSD đất số U 198485 với điều kiện phía gia đình ông Y Đ phải trả lại Giấy CNQSD đất số U 198485 bản gốc cho chúng tôi để chúng tôi tự đi hủy và hai bên tự làm lại bìa mới đúng với số thửa theo quy định.

*** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H'B trình bày:**

Về nguồn gốc đất tôi đang sinh sống là bố của tôi ông Y T cho tôi. Sau khi làm thủ tục tặng cho sang tên, vào ngày 09/02/2018 tôi được Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy CNQSD đất số CM 216159 cho tôi (bà H'B). Tuy nhiên tôi cũng không biết là bị cấp sai số thửa đất; vì số thửa đất cấp cho bố tôi (hộ ông Y T) là sai số thửa từ đầu mà chúng tôi không biết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Y Đ về yêu cầu hủy Giấy CNQSD đất số CM 216159 do Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/02/2018 cho tôi (bà H'B) đối với thửa đất số 419 (240a); tờ bản đồ số 22; diện tích 1.510m²; tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk

Lắc thì tôi có ý kiến như sau: Chúng tôi đồng ý hủy Giấy CNQSD đất số CM 216159 với điều kiện phía gia đình ông Y Đ phải trả lại Giấy CNQSD đất số CM 216159 bản gốc cho chúng tôi để chúng tôi tự đi hủy và hai bên tự làm lại bìa mới đúng với số thửa theo quy định.

*** Quá trình H' Giải quyết vụ án. người làm chứng bà H' B1 trình bày:**

Gia đình bà H' B1 vào xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk khai hoang và sinh sống từ trước năm 1975 cho đến nay. Đến khoảng năm 1995 bà H' B1 cho lại phần thửa đất (nay là thửa số 419, trước đây là số 240a, tờ bản đồ số 22, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) cho em trai là ông Y Đ. Sau khi cho ông Y Đ thì ông Y Đ có làm một căn nhà gỗ trên đất và sử dụng, canh tác trồng cây cà phê, cây tiêu, sầu riêng cho đến nay.

Tôi xác định thửa đất trên hiện nay là của hộ ông Y Đ. Đối với Giấy CNQSD đất số U 198485 do UBND huyện K cấp ngày 25/03/2002 cho hộ ông Y T và Giấy CNQSD đất số CM 216159 do Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/02/2018 cho bà H'B là cấp nhầm. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Nay Tòa án yêu cầu tôi làm chứng thì tôi xin từ chối tham gia tố tụng, vì tôi già yếu không tiện đi lại. Tôi đề nghị Tòa án không triệu tập tôi tham gia vụ án.

*** Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ghi nhận như sau:**

Thửa đất số 419 (số cũ 240a), tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk hiện nay do gia đình của ông Y Đ quản lý, sử dụng từ năm 2009 đến nay; không có tranh chấp với ai. Còn gia đình ông Y T và gia đình bà H'B quản lý, sử dụng thửa đất đằng sau đất của ông Y Đ, là thửa đất số 241a, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Việc cấp GCNQSD đất cho ông Y T không đúng đối tượng sử dụng, dẫn đến việc cấp đổi GCNQSD đất của Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Lắk (trên cơ sở hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất) cho bà H'B cũng không đúng đối tượng sử dụng đất. Do vậy, yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 36 Luật đất đai năm 1993; điểm c tiểu mục 2 mục I Chương 3 Thông tư 1990/2001/TT-TCĐC ngày 30/11/2001 của Tổng cục Địa chính; Điều 100, điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Điều 32, Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về

án phí, lệ phí Tòa án – Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện ông Y Đ (đã chết), bà H'L, ông Y V, bà H' G là người thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng của ông Y Đ, về việc: “Hủy GCNQSD đất số U 198485 do UBND huyện K cấp ngày 25/03/2002 cho hộ ông Y T, đối với thửa số 240a, tờ bản đồ số 22, diện tích: 1.510m² và Hủy GCNQSD đất số CM 216159 thửa số 419, diện tích 1.510m², tờ bản đồ số 22, do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/02/2018 cho bà H'B.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở đánh Giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Ông Y Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Giấy CNQSD đất số CM 216159; do Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/02/2018 cho bà H'B và Giấy CNQSD đất số U 198485 do UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/03/2002 cho hộ ông Y T; là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

- Về thời hiệu khởi kiện: Sau khi biết bị cấp nhầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình ông Y Đ và gia đình Y T, chị H'B đã hòa giải ở chính quyền địa phương vào ngày 29/02/2022 nhưng không thành. Do đó, đến ngày 30/3/2022 ông Y Đ khởi kiện là trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

- Về sự có mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện vắng mặt; tuy nhiên, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là phù hợp với quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 157 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Xét nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp:

Người khởi kiện và người làm chứng bà H' B1 trình bày thửa đất gia đình ông Y Đ bị cấp Giấy CNQSD đất nhầm cho gia đình bà H'B có nguồn gốc là ông Y Đ nhận lại từ chị gái là bà H' B1 từ năm 1995, việc tặng cho bằng miệng với nhau. Thửa đất có tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp đất H'B;
- + Phía Tây giáp đường đi;
- + Phía Nam giáp đất ông Y V1 (M C);
- + Phía Bắc giáp đất ông Phước.

Qua xem xét, thẩm định trên thực tế, thửa đất trên là thửa đất số 419 (số cũ 240a), thuộc tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; hiện tại do gia đình của ông Y Đ quản lý, sử dụng ổn định từ trước đến nay, không có tranh chấp với ai. Còn gia đình bà H'B quản lý, sử dụng thửa đất bên cạnh phía Đông thửa đất của ông Y Đ, là thửa đất số 241a, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Y T và bà H'B cũng xác nhận rằng thửa đất ông bà đang sử dụng bị cấp nhầm số thửa đất trong Giấy CNQSD đất và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Do đó, có căn cứ xác định Giấy CNQSD đất số U 198485 do UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/03/2002 cho hộ ông Y T; đối với thửa đất số 240a; tờ bản đồ số 22; tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và Giấy CNQSD đất số CM 216159 do Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/02/2018 cho bà H'B; đối với thửa đất số 419, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; là không đúng đối tượng, không đúng chủ sử dụng đất, cần phải hủy bỏ.

[3] Về án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người khởi kiện không phải chịu án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện K và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 1.300.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Người khởi kiện được nhận lại số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0019021 ngày 20/4/2022 tại Cục THADS tỉnh Đắk Lắk và 1.300.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp sau khi thu được của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; điểm b, d khoản 2 Điều 157; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông Y Đ.

Tuyên hủy: Giấy CNQSD đất số U 198485 do UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/03/2002 cho hộ ông Y T, đối với thửa đất số 240a; tờ bản đồ số 22; tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và Giấy CNQSD đất số CM 216159 do Sở tài nguyên và Môi

trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/02/2018 cho bà H'B; đối với thửa đất số 419; tờ bản đồ số 22; địa chỉ thửa đất tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

[2] Về án phí:

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện K và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Người khởi kiện được nhận lại số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0019021, ngày 20/4/2022 tại Cục THADS tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện K và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk phải liên đới chịu 1.300.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (mỗi người phải chịu 650.000 đồng).

Người khởi kiện được nhận lại số tiền 1.300.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp sau khi thu được của người bị kiện.

[4] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Thuận